

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thu Thảo;

- Bà Trần Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Lý Ánh Q (tên gọi khác: Quang Đ, B), sinh ngày 19 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 84/12 đường H, tổ 65, khu 10, phường P, Thành phố T, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Số 84/12 đường H, tổ 65, khu 10, phường P, Thành phố T, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Kim T và bà Lý Thị C; bị cáo có vợ, có 01 con sinh năm 2006;

Tiền án: Ngày 28/12/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Bình D xử phạt 09 (Chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 311/2012/HSST. Ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2018 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1965 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã H, huyện C, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 3 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, Châu Lý Ánh Q dùng số điện thoại 0868044464 gọi vào số điện thoại 0937786086 gặp một người tên T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) để sử dụng. T đồng ý và hẹn Q đến trước nhà thờ Tân Q thuộc xã T, huyện C để giao ma túy và nhận tiền. Sau khi thỏa thuận xong, Q điều khiển xe máy hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 59Y2-900.63 đến chỗ hẹn gặp T, Q trả 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) và T đưa cho Q một bao thuốc lá bên trong có chứa 01 gói ma túy đá, Q lấy gói ma túy đá giấu vào ống tay áo khoát bên trái, sau đó Q điều khiển xe máy về tỉnh B, đến 4 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe đến đoạn đường Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 3, xã B, huyện C thì bị lực lượng cảnh sát cơ động điều tra bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 (Một) gói nylon chứa tinh thể không màu, có niêm phong, có chữ ký của Cán bộ điều tra và giám định viên;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;
- 01 (Một) xe gắn máy biển số 59Y2-900.63 hiệu Yamaha, loại Sirius.

Tại bản Kết luận giám định số 236/KLGD-H ngày 25/12/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (Công an Thành phố Hồ Chí Minh) thể hiện: Tinh thể không màu trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1157g, loại methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Châu Lý Ánh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Lý Ánh Q thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 01/2011, do không có việc làm ổn định, nghe lời bạn bè rủ rê nên bị cáo sử dụng ma túy. Khoảng 3 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, bị cáo trông coi tiệm internet cho ông Bùi Côn D ở ấp 6, xã H, huyện C và dùng điện thoại số 0868044464 của bị cáo gọi đến số điện thoại 0937786086 gặp một người tên T hỏi mua 01 (Một) tép ma túy với giá 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), T đồng ý và hẹn gặp bị cáo tại nhà thờ Tân Q thuộc xã T, huyện C để lấy ma túy. Sau khi hỏi mua xong bị cáo lấy xe máy biển số 59Y2-900.63 của ông D (sau này bị cáo mới biết chiếc xe trên do mẹ của ông D là bà Phan Thị Kim L đứng tên) chạy đến điểm hẹn, bị cáo đứng đợi khoảng 10 phút thì người tên T chạy xe máy đến chỗ bị cáo đứng giao cho bị cáo 01 (Một) bao thuốc lá bên trong có 01 (Một) tép ma túy, bị cáo trả tiền xong liền lấy bao thuốc lá có ma túy cất giấu vào ống tay áo khoát bên trái và chạy xe về nhà ở tỉnh B. Trên đường về đến đoạn Tỉnh lộ 8 thuộc ấp 3, xã B, huyện C thì bị lực lượng cảnh sát cơ động yêu cầu dừng xe kiểm tra do bị cáo không đội mũ bảo hiểm và phát hiện bị cáo đang tàng trữ chất ma túy.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Kim L vắng mặt, lời khai của bà L tại cơ quan cảnh sát điều tra thể hiện chiếc xe hiệu Yamaha loại Sirius biển số 59Y2-900.63 do bà đứng tên đăng ký xe, bà giao xe cho con trai bà là ông Bùi Côn D sử dụng làm phương tiện đi lại và để xe tại tiệm internet ở ấp 6, xã H, huyện C. Khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy bà không biết, bà đã được nhận lại chiếc xe máy nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Châu Lý Ánh Q mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Châu Lý Ánh Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ 01 (Một) gói được niêm phong mang số vụ 236/19 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra là đối tượng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có nắp màu đen số Imei 353198/05/244029/1 đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

Bị cáo Châu Lý Ánh Q không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Châu Lý Ánh Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Châu Lý Ánh Q có hành vi tàng trữ 01 (Một) bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy ở thể rắn trong ống tay áo khoát bên trái (qua giám định có khối

lượng 0,1157g) nhằm sử dụng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Châu Lý Ánh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Châu Lý Ánh Q là nguy hiểm, với phương thức đi mua chất ma túy về lưu giữ, cất giấu để sử dụng. Hành vi này chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, được phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ rằng chất ma túy là mặt hàng Nhà nước cấm tàng trữ, việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm pháp, là tiếp tay cho các phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội, thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 28/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh B xử phạt 09 (Chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 311/2012/HSST, ngày 27/4/2018 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 21/12/2018 lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, do đó Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét trước khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói được niêm phong mang số vụ 236/19 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra, vật chứng trên là đối tượng phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có nắp màu đen số Imei 353198/05/244029/1 đã qua sử dụng, vật chứng trên là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Sirius biển số 59Y2-900.63, số khung: RLCS5C6J0GY218204, số máy: 5C6J218208 do bà Phan Thị Kim L, sinh năm: 1965, ngụ tại ấp 5, xã H, huyện C đứng đăng ký xe máy. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với người thanh niên tên T là người bán chất ma túy cho Q cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí: Buộc bị cáo Châu Lý Ánh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Lý Ánh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Lý Ánh Q 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) gói được niêm phong mang số vụ 236/19 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia có nắp màu đen số Imei 353198/05/244029/1 đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 31 ngày 21/01/2019 (bút lục số 78) và Phiếu nhập kho vật chứng số 31 (bút lục số 79) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Châu Lý Ánh Q phải chịu.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.